TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Tuấn

Ông Nguyễn Văn Xem

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Đức Trọn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Kiên A, sinh năm 1985 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kiên V và bà Thạch Thị T; Vợ là Thạch Thị Sa P và một người con sinh năm 2016; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè ra quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền bảo đảm và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để thay thế biện pháp tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần Minh N, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Thạch S, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã U, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Thạch Thị Sa P, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2017 ông Thạch S, sinh năm 1960, ngụ ấp Đ, xã U, huyện N, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô, biển số 84H1-026.47 chở ông Kim Ơ, sinh năm 1961 ngụ cùng ấp đi dự Lễ dâng y (Kathina) tại nhà của ông Thạch Ư tại ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc ông Thạch S đang ngồi ăn thì ông Kiên V, sinh năm 1951, ngụ ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh ngồi bàn kế bên qua mời rượu ông Thạch S nhiều lần nhưng ông Thạch S không uống dẫn đến mâu thuẫn nhau được mọi người can ngăn nên ông Kiên V đi về nhà. Bị cáo Kiên A chứng kiến sự việc giữa ông Thạch S với cha ruột mình là ông Kiên V nhưng bị cáo không can thiệp vào mà đợi khi nào ông Thạch S về sẽ đuổi theo chặn đánh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ông Thạch S lấy xe mô tô điều khiển chở ông Kim Ơ về nhà. Khi thấy ông Thạch S và ông Kim Ơ đi về, bị cáo Kiên A liền lấy xe mô tô biển số 84K1-4350 đuổi theo để đánh ông Thạch S, lúc bị cáo lấy xe thì có ông Thạch L, sinh năm 1964, ngụ ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh can ngăn nhưng bị cáo không nghe mà vẫn tiếp tục lấy xe chạy theo ông Thạch S. Bị cáo Kiên A điều khiển xe chạy trên Quốc lộ 54 đến cầu Đầu O thuộc khóm Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì dừng xe lại trên cầu để chờ nhìn mặt ông Thạch S. Lúc này, ông Thạch I (em rễ bị cáo) điều khiển xe mô tô chạy đến gặp và kêu bị cáo về nhà nhưng bị cáo không nghe. Trong lúc đang nói chuyện với ông Thạch I, bị cáo thấy ông Thạch S điều khiển xe chạy ngang qua nên bị cáo điều khiển xe chạy theo, ông Thạch I cũng điều khiển xe chạy theo phía sau. Bị cáo Kiên A điều khiển xe chạy đến đoạn đường có chỗ rẽ bên phải hướng về ấp M, xã E, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì thấy ông Thạch S dừng xe để nghe điện thoại nên bị cáo điều khiển xe vượt qua mặt ông Thạch S. Bị cáo điều khiển xe

chạy được một đoạn và phát hiện thấy có 01 đoạn cây gỗ tre cấm cặp bên lề phải (hướng từ thị trấn C về xã Q), sau đó bị cáo quay đầu xe điều khiển theo hướng ngược lại thì thấy ông Thạch S đang điều khiển xe về phía trước nên bị cáo quay đầu xe trở lại để đuổi theo ông Thạch S và dùng tay nhổ 01 đoạn cây gỗ tre mà bị cáo đã phát hiện dùng làm hung khí để đánh ông Thạch S. Bị cáo Kiên A điều khiển xe chạy vượt lên và ép xe ông Thạch S vào lề bên phải theo hướng đi của ông Thạch S rồi dừng xe lại, xe của bị cáo Kiên A đậu phía trước cách xe ông Thạch S khoảng 01 mét. Lúc này ông Thạch S và ông Kim Ơ vẫn còn ngồi trên xe, bị cáo Kiên A liền đi đến dùng 02 tay cầm đoạn cây gỗ tre đánh 02 cái vào người ông Thạch S, ông Thạch S đưa tay lên đỡ thì trúng vào khuỷu tay trái. Do bị đánh bất ngờ nên ông Thạch S và ông Kim Ơ té ngã về phía sau, ông Kim Ơ sợ bị đánh nên bỏ chạy, còn ông Thạch S chống tay định đứng dậy thì bị bị cáo Kiên A tiếp tục dùng đoạn cây gỗ tre đánh 01 cái trúng vào vùng cằm bên trái của ông Thạch S. Bị cáo Kiên A tiếp tục dùng đoạn cây đánh thêm 02 cái nữa thì trúng vào tay phải của ông Thạch S thì thấy áo ông Thạch S dính máu nên bị cáo không đánh nữa và nói "tao đánh mày bao nhiêu đây thôi, để cho mày đừng khi dễ cha tao". Lúc này ông Thạch I điều khiển xe chạy đến thấy bị cáo Kiên A đang đứng cặp mé lộ nhựa bên phải, còn ông Thạch S bị máu chảy ra ở mũi và miệng. Sau đó, bị cáo Kiên A cầm đoạn cây bằng gỗ tre trên bên tay trái rồi điều khiển xe chạy về hướng thị trấn C, chạy được khoảng 50 mét thì bị cáo vứt bỏ đoạn cây vào lề phải theo hướng đi rồi tiếp tục về nhà. Sau khi bị đánh ông Thạch S được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực N và Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Ngày 07/12/2017, ông Thạch S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ thương tích.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số: 19/CN ngày 15/12/2017 của Bệnh Đa khoa huyện N chuẩn đoán, điều trị đối với Thạch S như sau: Vết thương cằm, chấn thương hàm mặt. Theo Giấy chứng nhận thương tích số: 10/CN ngày 14/12/2017 của Bệnh Đa khoa tỉnh T chuẩn đoán, điều trị đối với Thạch S như sau: Gãy xương hàm dưới vùng cằm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 11/TgT ngày 11/01/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh đối với ông Thạch S kết luận: 01 sẹo vùng cằm kích thước 2,5cm x 0,1cm; 01 sẹo khóe môi dưới bên trái kích thước 1,5cm x 0,1cm; 01 sẹo mổ ngách lợi trái khoảng 04cm;

gãy cũ xương hàm dưới vùng cằm - cành ngang, đã mổ kết hợp xương, hiện tại còn dụng cụ kết hợp, khớp cắn đúng. Tỷ lệ thương tật là 12%.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu giữ 01 đoạn gỗ tre khô còn rắn chắc dài 114cm, đường kính 3,2cm, trọng lượng 550gram, có một đầu bằng và một đầu nhọn.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKS - HS ngày 04 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Kiên A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động tích cực để gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí, vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kiên A thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Thạch S cho rằng đã cùng với gia đình bị cáo Kiên A thỏa thuận xong về mức bồi thường và đã nhận số tiền bồi thường là 40.000.000đồng nên tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kiên A, người bị hại ông Thạch S yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sa P cho rằng số tiền 40.000.000đồng mà bà thay bị cáo Kiên A bồi thường cho người bị hại ông Thạch S là tiền của bà với bị cáo Kiên A, tại phiên tòa hôm nay bà không có yêu cầu gì.

Người bào chữa cho bị cáo Kiên A cho rằng, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố bị cáo Kiên A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ

khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động tích cực để gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế khó khăn; các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần trách nhiệm dân sự, giữa gia đình bị cáo với người bị hại đã thỏa thuận xong nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Kiên A: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Kiên A đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2017, trên Quốc lộ 54 thuộc ấp Ô, xã E, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Kiên A đã có hành vi dùng đoạn gỗ tre khô rắn chắc là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào người bị hại ông Thạch S, làm người bị hại ông Thạch S bị gãy xương hàm dưới vùng cằm, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động tích cực để gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế khó khăn; trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt quy định của địa phương và cơ quan pháp luật; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Giữa người bị hại Thạch S với gia đình bị cáo Kiên A đã thỏa thuận xong về mức bồi thường và đã nhận số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo Kiên A bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sa P cho rằng số tiền 40.000.000đồng mà bà thay bị cáo Kiên A bồi thường cho người bị hại ông Thạch S là tiền của bà với bị cáo Kiên A, bà không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 đoạn gỗ tre khô còn rắn chắc dài 114cm, đường kính 3,2cm, trọng lượng 550gram, có một đầu bằng và một đầu nhọn mà bị cáo Kiên A dùng để đánh người bị hại Thạch S, đoạn gỗ tre này không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Kiên A phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét lời bào chữa của vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Kiên A cho rằng bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[9]Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Kiên A là người dân tộc Khmer, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kiên A.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, i, khoản 1 Điều 134; điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Kiên A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Kiên A 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kiên A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh phối hợp với cơ quan chức năng quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Kiên A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Giữa người bị hại ông Thạch S với bị cáo Kiên A và gia đình bị cáo đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sa P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 đoạn gỗ tre khô còn rắn chắc dài 114cm, đường kính 3,2cm, trọng lượng 550gram, có một đầu bằng và một đầu nhọn.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kiên A.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng